

phi) và 1 bộ quần áo. Thí dụ : Nếu thương binh cấp bậc cũ ở quân đội là chiến sĩ thì được lĩnh :

$$\frac{30.000 \text{ đ} \times 6}{2} = 90.000 \text{ đồng và 1 bộ quần áo.}$$

— Nếu đi sản xuất ở những nơi đất đai đã thuận thực, không phải hay rất ít phải khai phá (thí dụ như ruộng lúa trước đây đồng bào vẫn cấy cấy nay giao lại cho anh em thương binh) thì được lĩnh thêm 1 khoản trợ cấp bằng một nửa suất sinh hoạt phí trong 3 tháng (hay một tháng rưỡi sinh hoạt phí) và 1 bộ quần áo. Thí dụ : Nếu thương binh cấp bậc cũ ở quân đội là chiến sĩ thì được lĩnh : $\frac{30.000 \text{ đ} \times 3}{2} = 45.000 \text{ đồng và 1 bộ quần áo.}$

1 bộ quần áo gồm 1 quần, 1 áo, 1 quần lót, 1 áo lót, trị giá tương đương với quần áo may cho Thương binh ở trại, cấp bằng tiền hay hiện vật tùy theo hoàn cảnh.

Như vậy là thương binh đi sản xuất nông nghiệp thì tùy theo điều kiện sản xuất, được trợ cấp một số tiền bằng 9 tháng sinh hoạt phí và 1 bộ quần áo, hay bằng 7 tháng rưỡi sinh hoạt phí và 1 bộ quần áo, lĩnh làm 2 lần :

— Lần đầu, khi ra trại, là 6 tháng sinh hoạt phí.

— Lần sau, vào tháng thứ 7, kể từ ngày ra trại, là 3 tháng sinh hoạt phí và 1 bộ quần áo hay 1 tháng rưỡi sinh hoạt phí và 1 bộ quần áo.

Về thể thức cấp phát thì khi anh em ra trại, cấp ngay 6 tháng sinh hoạt phí, đồng thời cấp cho mỗi anh em giấy biên nhận được lĩnh thêm 3 tháng sinh hoạt phí và 1 bộ quần áo hay 1 tháng rưỡi sinh hoạt phí và 1 bộ quần áo, đến tháng thứ 7, khi cấp phát khoản này thì thu lại giấy biên nhận.

Quy định như trên là nhằm giúp đỡ anh em Thương binh sản xuất trong vòng từ 9 tháng đến 1 năm, 6 tháng đầu thì cấp toàn vẹn sinh hoạt phí, còn từ tháng thứ 7 trở đi thì cấp thêm 1 bộ quần áo và một nửa sinh hoạt phí ; vì sau 6 tháng sản xuất anh em đã có thu hoạch rồi, tuy chưa thể hoàn toàn tự túc ngay được. Ngoài khoản trợ cấp trên đây, không có khoản cấp phát nào khác nữa.

6) Việc thi hành các khoản trợ cấp nói trên đối với dân quân, Du kích, Thanh niên xung phong bị thương tật và đối với bệnh binh, quân nhân phục viên, quân nhân giải ngũ:

Những dân quân, du kích, thanh niên xung phong bị thương tật, những bệnh binh, quân nhân phục viên, quân nhân giải ngũ, hiện nay ở trại, nếu về địa phương thì cũng được hưởng các khoản trợ cấp như trên. Ví dụ :

— Một bệnh binh, cấp bậc cũ ở quân đội là chiến sĩ, nếu về địa phương được lĩnh trợ cấp ra

trại 180.000 đồng và tiền xe tàu, tiền ăn đi đường về địa phương.

— Một nữ bệnh binh, cấp bậc cũ ở quân đội là chiến sĩ, đang có thai, nếu về địa phương được lĩnh 2 khoản tiền nói trên và được cấp thêm khoản tiền trợ cấp về sinh đẻ là 72.000 đồng và 5 thước vải.

7) Ngày thi hành các khoản trợ cấp mới :

Theo như quy định trong nghị định số 124-TTg ngày 25-2-1958 của Thủ tướng Chính phủ, thì những thể lệ về trợ cấp trên đây thi hành từ ngày ban hành nghị định này, tức là từ ngày 25-2-1958.

Những anh em ra trước ngày đó đều lĩnh theo chế độ cũ.

Những anh em ra sau ngày đó, nếu vẫn lĩnh theo chế độ cũ, thì được truy phát theo thể lệ mới.

*

Yêu cầu các khu, tỉnh nắm vững tinh thần và nội dung những thể lệ mới về trợ cấp trên đây để thi hành cho được đúng đắn.

Hà nội, ngày 14 tháng 3 năm 1958.

Bộ trưởng Bộ Thương binh

Bác sĩ VŨ ĐÌNH TỰNG

THÔNG TƯ số 84-TB/TB4 ngày 24-3-1958 về việc thi hành nghị định số 131-TTg ngày 1-3-1958 của Thủ tướng Chính phủ ấn định phụ cấp thương tật, phụ cấp sản xuất hay an dưỡng đối với thương binh và dân quân, du kích, thanh niên xung phong bị thương tật.

BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG BINH

Kính gửi : Các ông Chủ tịch Ủy ban Hành chính liên khu, khu, Ủy ban Hành chính thành phố và các tỉnh

Đồng kính gửi : Các ông Giám đốc các Sở Tài chính thành phố
Trưởng Ty Tài chính,
Trưởng Ty Thương binh.

Ngày 1-3-1958, Thủ tướng Chính phủ đã ký nghị định số 131-TTg ấn định phụ cấp thương tật, phụ cấp sản xuất hay an dưỡng hàng tháng của thương binh, dân quân, du kích, thanh niên xung phong bị thương tật thay thế điều 5 nghị định số 13/NĐ và điều 2 nghị định số 19/NĐ ngày 17-11-1954 của Liên Bộ Thương binh — Quốc phòng — Tài chính — Y tế ấn định phụ cấp thương tật của

www.ThuVienPhapLuat.com 9668547 8883845 6684

thương binh, dân quân du kích, thanh niên xung phong bị thương tật trước đây.

Bảng thông tư này, Bộ giải thích thêm một số điểm cần thiết để thi hành nghị định số 131-TTg nói trên.

I.- CÁCH ÁP DỤNG SUẤT PHỤ CẤP THƯƠNG TẬT VÀ PHỤ CẤP SẢN XUẤT HAY AN DƯỠNG HÀNG THÁNG CỦA THƯƠNG BINH, DÂN QUÂN, DU KÍCH, THANH NIÊN XUNG PHONG BỊ THƯƠNG TẬT

— Điều 8 và điều 26 bản điều lệ ưu đãi Thương binh, dân quân, du kích, thanh niên xung phong bị thương tật ban hành bằng nghị định số 980 ngày 27-7-1956 của Thủ tướng Chính phủ quy định rằng: Phụ cấp thương tật cấp phát cho tất cả thương binh và dân quân, du kích, thanh niên xung phong bị thương tật, còn phụ cấp sản xuất hay an dưỡng chỉ cấp phát cho thương binh, dân quân, du kích, thanh niên xung phong bị thương tật đã về địa phương an dưỡng hay làm ăn sinh sống.

— Căn cứ điều 1 và điều 2 nghị định số 131-TTg ngày 1-3-1958 Thủ tướng Chính phủ ấn định phụ cấp thương tật, phụ cấp sản xuất hay an dưỡng, suất phụ cấp thương tật, suất phụ cấp sản xuất hay an dưỡng hàng tháng của thương binh, dân quân, du kích, thanh niên xung phong bị thương tật áp dụng cụ thể như sau:

1) Đối với Thương binh:

a) Thương binh công tác ở cơ quan nông trường, xí nghiệp, còn tại ngũ hay ở trại Thương binh hàng tháng được lĩnh phụ cấp thương tật như sau:

Thương binh hạng đặc biệt	6.000	đồng	1 tháng
— hạng 1	5.000		—
— hạng 2	4.000		—
— hạng 3	3.200		—
— hạng 4	2.400		—
— hạng 5	1.600		—

b) Thương binh đã về địa phương an dưỡng hay làm ăn sinh sống hàng tháng được lĩnh cả phụ cấp thương tật và phụ cấp sản xuất hay an dưỡng tùy theo hạng thương tật, như sau:

Thương binh hạng	Phụ cấp thương tật	Phụ cấp sản xuất hay an dưỡng	Cộng
— Đặc biệt	6.000đ	+	24.000đ = 30.000đ
— Hạng 1	5.000đ	+	17.000đ = 22.000đ
— Hạng 2	4.000đ	+	10.000đ = 14.000đ
— Hạng 3	3.200đ	+	6.800đ = 10.000đ
— Hạng 4	2.400đ	+	3.200đ = 5.600đ
— Hạng 5	1.600đ	+	1.600đ = 3.200đ

một tháng

2) Đối với dân quân, du kích, thanh niên xung phong bị thương tật.

a) Dân quân, du kích, thanh niên xung phong bị thương tật công tác ở các cơ quan, nông trường, xí nghiệp hàng tháng được lĩnh phụ cấp thương tật như sau:

— Hạng đặc biệt	5.400	đồng	1 tháng
— Hạng 1	4.500		—
— Hạng 2	3.600		—
— Hạng 3	2.800		—
— Hạng 4	2.100		—
— Hạng 5	1.400		—

b) Dân quân, du kích, thanh niên xung phong bị thương tật đã về địa phương an dưỡng hay làm ăn sinh sống hàng tháng được lĩnh cả phụ cấp thương tật và phụ cấp sản xuất hay an dưỡng như sau:

	Phụ cấp thương tật	Phụ cấp sản xuất hay an dưỡng	Cộng
— Hạng đặc biệt	5.400đ	+	21.600đ = 27.000đ
— Hạng 1	4.500đ	+	15.500đ = 20.000đ
— Hạng 2	3.600đ	+	9.000đ = 12.600đ
— Hạng 3	2.800đ	+	6.200đ = 9.000đ
— Hạng 4	2.100đ	+	2.900đ = 5.000đ
— Hạng 5	1.400đ	+	1.400đ = 2.800đ

Được coi như về địa phương an dưỡng hay làm ăn sinh sống để được hưởng phụ cấp sản xuất hay an dưỡng những thương binh hay dân quân, du kích, thanh niên xung phong bị thương tật về an dưỡng ở gia đình, về sản xuất với gia đình, về xã sản xuất, đi sản xuất tập đoàn (công, nông nghiệp) làm nghề tự do, làm phụ động hay làm khoán ở các cơ quan xí nghiệp, làm gia công cho Mậu dịch v.v... nói chung là những trường hợp không nằm trong biên chế của các cơ quan nhà nước, xí nghiệp.

B.- VIỆC THI HÀNH CÁC KHOẢN PHỤ CẤP

Chế độ phụ cấp thương tật, phụ cấp sản xuất hay an dưỡng nói trong nghị định số 131-TTg ngày 1-3-1958 của Thủ tướng Chính phủ bắt đầu thi hành từ ngày 1-4-1958 và không có hiệu lực trở về trước nghĩa là các nghị định liên bộ quy định chế độ lương hưu thương tật, phụ cấp thương tật đều được áp dụng đến 31-3-1958 để tính truy lĩnh cho những anh chị em bị thương trước ngày 1-4-1958 nhưng chưa được cấp sổ, vì vậy cần tiến hành những điểm sau đây:

1) Cách điều chỉnh sổ phụ cấp thương tật đã cấp phát trước ngày ban hành nghị định 131-TTg

a) Đối với những anh chị em xin lập sổ đầu tiên, Bộ sẽ căn cứ vào hồ sơ và tính truy lĩnh các khoản phụ cấp theo những điều nói trên.

b) Đối với những anh chị em đã có sổ phụ cấp thương tật, hiện nay vẫn dùng sổ cũ để lĩnh phụ cấp thương tật, phụ cấp sản xuất hay an dưỡng, nhưng cần phải điều chỉnh lại sổ cho đúng trước khi lĩnh xuất mới. Bộ ủy nhiệm các Ủy ban Hành chính thành phố, các Ủy ban Hành chính tỉnh và các Ty Thương binh quyền điều chỉnh các sổ phụ cấp thương tật do Bộ Thương binh cấp phát trước ngày 1-3-1958.

Đối với Thương binh, dân quân, du kích, thanh niên xung phong bị thương đã về địa phương làm ăn thì khi anh chị em đến lĩnh phụ cấp thương tật, các Ủy ban Hành chính thành phố, tỉnh hay Ty Thương binh phải điều chỉnh sổ phụ cấp thương tật trước khi cấp phát theo xuất mới.

Đối với số anh chị em công tác ở cơ quan, đơn vị bộ đội, cơ quan hay đơn vị tập trung sổ phụ cấp thương tật của anh chị em lại, cứ cán bộ đưa đến Ủy ban Hành chính thành phố, Ủy ban Hành chính tỉnh hay Ty Thương binh gần nhất để điều chỉnh lại sổ phụ cấp thương tật trước khi cấp phát xuất mới.

Trường hợp chưa điều chỉnh kịp thì cứ cấp phát theo xuất cũ và sẽ tính truy lĩnh chênh lệch giữa xuất cũ và xuất mới sau khi sổ phụ cấp thương tật đã được điều chỉnh vào quỹ sau.

Các Ủy ban Hành chính thành phố, tỉnh hay Ty Thương binh sẽ căn cứ vào hàng thương tật đã ghi ở sổ phụ cấp thương tật, đối chiếu với xuất phụ cấp thương tật, phụ cấp sản xuất hay an dưỡng (nói ở điều 1 và điều 2 mục I) tuy anh chị em còn công tác ở cơ quan, xí nghiệp, tại ngũ, ở trại Thương binh hay đã về địa phương làm ăn, mà điều chỉnh lại cho đúng. Những điểm điều chỉnh sẽ ghi ở trang 2 tờ đầu của sổ phụ cấp thương tật, để làm căn cứ tính trả các khoản phụ cấp vào những quỹ sau.

Để việc điều chỉnh làm được nhanh chóng, thống nhất, Bộ quy định dùng 2 mẫu dấu dưới đây để đóng vào trang 2 tờ đầu của sổ phụ cấp thương tật.

Mẫu số 1 (0m 07 x 0.m 02)

Kể từ 1-4-1958, mỗi quý (3 tháng) được lĩnh phụ cấp thương tật là:

Mẫu này dùng đóng vào sổ phụ cấp thương tật của số anh chị em công tác ở cơ quan, xí nghiệp, còn tại ngũ hay ở trại Thương binh.

Mẫu số 2 (0m07x0m03)

Kể từ 1-4-1958 mỗi quý (3 tháng) được lĩnh:

— Phụ cấp thương tật là (chỉ ghi số)

— Phụ cấp sản xuất hay an dưỡng là (chỉ ghi số)

— Tổng cộng là (ghi cả số lẫn chữ)

— Đóng vào sổ PCTT của anh chị em đã về địa phương sản xuất hay an dưỡng

2) Những việc cần kết hợp khi điều chỉnh lại xuất phụ cấp thương tật.

— Khi điều chỉnh lại xuất phụ cấp thương tật cần đối chiếu lại hạng thương tật với xuất phụ cấp thương tật cũ (trang 2 tờ bìa) xem có khớp nhau không. Nếu nghi ngờ hạng phụ cấp thương tật và xuất phụ cấp thương tật đã bị sửa chữa thì thu sổ và thẻ ưu đãi về Bộ xét.

— Khi đã thấy ngày ghi hạn thương binh có thương tật tạm thời phải đi khám lại trước ngày 1-4-1958 thì không điều chỉnh vội mà cần giới thiệu anh em đến Hội đồng xếp hạng thương tật khám và xếp hạng để đổi sổ mới.

-- Theo điều 2 bản điều lệ ưu đãi thương binh và dân quân, du kích, thanh niên xung phong bị thương tật thì kể từ ngày 1-8-1956. Cảnh vệ bị thương tật được hưởng tiêu chuẩn như thương binh. Khi điều chỉnh gặp sổ phụ cấp thương tật của Cảnh vệ (Màu vàng chưa được tính theo xuất thương binh) thì gửi về Bộ để đổi sổ mới.

3) Dự toán thêm kinh phí để trả phụ cấp thương tật, phụ cấp sản xuất hay an dưỡng.

Năm 1958, nói chung cả tỉnh, thành phố đã dự trừ kinh phí để trả phụ cấp thương tật cho thương binh, du kích bị thương theo định xuất cũ, nay đã ban hành định xuất mới, nên số kinh phí đã dự trừ không đủ. Các Sở Tài chính thành phố, các Ty Tài chính và Ty Thương binh cần phải lập dự trừ xin thêm kinh phí (chừng 60% so với dự trừ cũ) để đảm bảo đủ kinh phí cấp phát phụ cấp thương tật, phụ cấp sản xuất và an dưỡng cho thương binh và du kích bị thương trong cả năm.



Trên đây là một số điểm Bộ giải thích thêm để các địa phương thực hiện nghị định số 131-TTg ngày 1-3-1958 của Thủ tướng Chính phủ được tốt. Trong quá trình thực hiện gặp khó khăn trở ngại gì, các khu, các tỉnh sẽ trao đổi ý kiến với Bộ để kịp thời giải quyết.

Bộ mong rằng các Ủy ban Hành chính liên khu, khu, thành phố, Ủy ban Hành chính các tỉnh truyền cảm tới thương binh và dân quân du kích, thanh niên xung phong bị thương hiểu rõ: Tuy hoàn cảnh kinh tế tài chính hiện nay còn nhiều khó khăn, nhưng Đảng và Chính phủ đã quyết định nâng cao xuất phụ cấp thương tật và phụ cấp sản xuất hay an dưỡng là một sự cố gắng lớn của ngân sách quốc gia, là một biểu hiện cụ thể của sự quan tâm săn sóc của Đảng và Chính phủ đối với anh chị em, nhằm giúp đỡ anh chị em

www.ThuvienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684

thiết thực giải quyết một phần những khó khăn về đời sống dần dần cải thiện sinh hoạt, nhất là đối với anh chị em làm ăn ở nông thôn, đồng thời tạo thêm điều kiện thuận lợi cho thương binh, du kích bị thương ở trại thương binh tự túc, đem khả năng lao động sáng tạo của mình, đẩy mạnh sản xuất, phục vụ Tổ quốc, để anh chị em thương binh, dân quân, du kích, thanh niên xung phong bị thương càng thêm phấn khởi, phát huy tự lực cánh sinh, nỗ lực sản xuất, cùng với toàn dân ra sức thi đua, phát triển kinh tế, xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc làm cơ sở vững chắc đấu tranh cho thống nhất nước nhà.

Hà nội, ngày 24 tháng 3 năm 1958

Bộ trưởng Bộ Thương binh

Đặc sĩ VŨ ĐÌNH TỤNG

CHỈ THỊ số 85-TB/LS4 ngày 27-6-1958
về việc trợ cấp tiền tuất cho gia đình các liệt sĩ là cán bộ Dân, Chính, Đảng thoát ly.

Kính gửi Các Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Thái Mèo, Hồng Quảng, thành phố, các tỉnh, khu vực Vĩnh Linh

Tiếp theo chỉ thị số 789-TB/LS4 ngày 24-9-1957. Nay Bộ ủy quyền cho các Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Thái Mèo, Khu Hồng Quảng, các thành phố Hà Nội, Hải Phòng, các tỉnh và khu vực Vĩnh Linh xét cấp tiền tuất cho gia đình các liệt sĩ là cán bộ Dân, Chính, Đảng thoát ly, theo thể thức như sau:

I. — THỦ TỤC XÉT CẤP

1) Sau khi liệt sĩ đã được cấp bằng Tổ quốc ghi công, gia đình còn những thân nhân chủ yếu đủ tiêu chuẩn được cấp giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ, Ủy ban Hành chính hay Ty Thương binh được ủy quyền xét cấp tiền tuất căn cứ vào hồ sơ, thẩm tra và xác nhận là gia đình chưa được lĩnh một khoản trợ cấp nào coi như tiền tuất, thì xét tình tiền tuất và làm quyết định trợ cấp gia đình.

2) Việc thẩm tra để tránh cấp trùng cần làm rất thận trọng một mặt tra cứu trên các sổ sách đã chuẩn cấp từ trước, (sổ tra cứu) một mặt phải hỏi lại cơ quan cũ, địa phương, nguyên quán hay trú quán trước (mẫu giấy hỏi đình theo), vì có nhiều trường hợp gia đình đã được trợ cấp theo điều 88 sắc lệnh 76-SL thì hành đối với cán bộ từ

trần, hoặc nghị định 111-NĐ/LB ngày 11-11-1955 trợ cấp tai nạn lao động, cũng coi như tiền tuất, mà sổ tra cứu hiện nay không ghi.

3) Đối với những trường hợp hy sinh « đương nhiên là liệt sĩ » như hy sinh vì chiến đấu với địch, đấu tranh với địch bị địch giết bị địch bắt tra tấn, kiên quyết không khai báo rồi bị giết, dũng cảm vượt khó khăn nguy hiểm kiên quyết làm nhiệm vụ khi phục vụ tiền tuyến mà bị hy sinh. Nếu có tài liệu đầy đủ rõ ràng và xét thấy gia đình đủ tiêu chuẩn được cấp tiền tuất, thì có thể xét cấp tiền tuất trước khi cấp bằng Tổ quốc ghi công và giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ.

4) Quyết định trợ cấp tiền tuất cho gia đình các liệt sĩ là cán bộ Dân, Chính, Đảng thoát ly làm riêng theo mẫu đính sau. Nhưng địa phương đã được mình xét duyệt theo như công văn số 326-TB/LS4 ngày 22-4-1958 thì chỉ cần gửi Bộ một bản quyết định để báo cáo, các địa phương khác phải gửi Bộ hai bản quyết định để Bộ xét duyệt và trả lại một bản rồi mới phát theo như đã bỏ khuyến

II. — THẺ THỨC TÍNH TIỀN TUẤT

Tiền tuất cấp cho gia đình các liệt sĩ là cán bộ Dân, Chính, Đảng thoát ly, theo tinh thần nghị định 1.060-TTg ngày 27-9-1956 và thông tư 58-TB/LS4 ngày 10-10-1956, định từ 3 đến 12 tháng lương tùy theo thâm niên, chức vụ, theo chế độ lương ban hành ở nghị định 650-TTg ngày 30-12-1955.

Đề đơn giản cho việc xét cấp, khắc phục những khó khăn vì phần lớn liệt sĩ sinh thời chưa có sự sắp xếp ngạch bậc và không hưởng theo chế độ lương nói trên, tiêu chuẩn tiền tuất cụ thể ấn định như sau:

A. — Nếu liệt sĩ khi sinh thời giữ một chức vụ nhất định có ghi trong các thang lương ban hành năm 1955, hoặc một chức vụ tương đương, hoặc đã được sắp xếp và hưởng theo một bậc lương nhất định trong các thang lương đó, thì tiền tuất tính theo lương chính bản thân mà cấp từ 3 đến 12 tháng lương tùy theo thâm niên. Ví dụ:

1) Một liệt sĩ là Chủ tịch huyện thoát ly công tác tháng 6-1946, hy sinh tháng 6-1951, lương chính bản thân theo bậc 11/17 là 40.300đ, thâm niên 5 năm, tiền tuất cấp là: $40.300 \times 5 = 201.500$ đồng.

2) Một liệt sĩ là tỉnh ủy viên thoát ly công tác tháng 8-1945 hy sinh tháng 10-1952, lương chính bản thân theo bậc 10/17 là 44.200 thâm niên 7 năm, tiền tuất cấp $44.200 \times 7 = 309.400$ đồng.